

Bản án số: 772/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ.

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1026/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2027, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 1726 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Duy H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 1726 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2023 nộp Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/10/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn bà Ngô Thị A trình bày: Bà Ngô Thị A và ông Bùi Duy H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 29/10/2002. Trong quá trình chung sống vợ

chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008 vì không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không còn nữa, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Thị A yêu cầu xin được ly hôn với ông Bùi Duy H.

Về nuôi con chung: Bà A xác định vợ chồng chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Bùi Ngọc Thùy T, sinh ngày 21/9/2003 (thành niên) và trẻ tên Bùi Trung H1, sinh ngày 10/10/2008, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Bùi Trung H1 không yêu cầu ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Ngô Thị A có công việc ôn định tại nấu ăn trường học tư nhân lương thực lãnh trung bình mỗi tháng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) ngoài ra còn làm thêm ngoài giờ.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được quyền cản trở. Nhưng Ông H không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Toà án giải thích nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc người trực tiếp nuôi con và nghĩa cấp dưỡng nuôi con, quyền lợi của con trẻ cho các đương sự rõ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024: Bà Ngô Thị A nghe và hiểu rõ tuy nhiên Bà A vẫn bảo lưu ý kiến.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Bùi Duy H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A nên Tòa án không thể tiến hành thu thập được lời khai của ông Bùi Duy H và không hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Ngô Thị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Duy H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Ngô Thị A.

Bị đơn ông Bùi Duy H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Duy H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Trần Quốc Lương vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Bùi Duy H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị A thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn ông Bùi Duy H hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, bà Ngô Thị A và ông Bùi Duy H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyền số 01/2002 ngày 29/10/2002) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị A cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2008 vì không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể duy trì cuộc hôn nhân dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không còn nữa, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Thị A yêu cầu xin được ly hôn với ông Bùi Duy H

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Bùi Duy H đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông Bùi Duy H vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A. Điều này thể hiện ông Bùi Duy H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà Ngô Thị A xác định vợ chồng chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Bùi Ngọc Thùy T, sinh ngày 21/9/2003 (thành niên) và trẻ tên Bùi Trung H1, sinh ngày 10/10/2008, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà Ngô Thị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Bùi Trung H1 không yêu cầu ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Ngô Thị A có công việc ổn định tại nấu ăn trường học tư nhân lương thực lãnh trung bình mỗi tháng là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) ngoài ra còn làm thêm ngoài giờ.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, trẻ tên Bùi Trung H1, sinh ngày 10/10/2008, hiện đang sinh sống cùng bà Ngô Thị A tại địa chỉ 1726 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản tự khai ngày 22/02/2024 của trẻ Bùi Trung H1 có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Ngô Thị A. Bà A sau khi đã được Tòa án giải thích nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, việc người trực tiếp nuôi con và nghĩa cấp dưỡng nuôi con, quyền lợi của con trẻ cho Bà A nghe, hiểu rõ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024. Bà Ngô Thị A vẫn bảo lưu ý kiến là Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) trẻ Bùi Trung H1, sinh ngày 10/10/2008 không yêu cầu ông Bùi Duy H cấp dưỡng nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho bà Ngô Thị A tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Bùi Duy H cho đến khi bà Ngô Thị A có yêu cầu là phù hợp. Ông Bùi Duy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Nếu sau khi ly hôn bà Ngô Thị A và ông Bùi Duy H có yêu cầu tranh chấp về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị A xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị A về việc xin ly hôn với ông Bùi Duy H.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị A được ly hôn với ông Bùi Duy H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyền số: 01/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2002).

- Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Bùi Trung H1, sinh ngày 10/10/2008 cho bà Ngô Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Bùi Duy H cho đến khi Bà A có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngô Thị A xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Ngô Thị A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0036378 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên